

Số: 615/QĐ-CNNT

Nghệ An, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt¹ do Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh quản lý, khai thác

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT NGHỆ TĨNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-ĐS ngày 19/12/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh ban hành theo Quyết định số 2203/QĐ-ĐS ngày 31/12/2014 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐS ngày 02/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác tài sản đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-ĐS ngày 24/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt giá tối thiểu dịch vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh quản lý, khai thác;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh và Tài chính kế toán,

¹ Trong Quyết định này, Tài sản đường sắt bao gồm: 1) Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; 2) Tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam gồm nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc trên đất không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt do Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh quản lý, khai thác (chi tiết trong Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Phòng Kế hoạch kinh doanh và Tài chính kế toán thực hiện niêm yết công khai trên công thông tin điện tử của Tổng công ty, trên trang Website của Chi nhánh và tại các địa điểm cung cấp dịch vụ tại Chi nhánh.

2.2. Trong hợp đồng cung cấp dịch vụ nêu rõ giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

a. Có sự biến động của thị trường đối với dịch vụ. Tỷ lệ điều chỉnh tối thiểu bằng chỉ số CPI bình quân năm liền kề trước đó;

b. Chế độ chính sách mới của Nhà nước tác động, ảnh hưởng hoặc cấp có thẩm quyền ban hành giá dịch vụ mới;

c. Có thay đổi về kết cấu hạ tầng (cải tạo, nâng cấp, xây mới) để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2025.

Trưởng các phòng: Kế hoạch kinh doanh và Tài chính kế toán, Tổ chức - Hành chính, Giám sát kỹ thuật và An toàn giao thông Đường sắt; Trưởng các ga trực thuộc và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng công ty ĐSVN (để b/c);
- Lãnh đạo Chi nhánh (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHKD&TCKT.


GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

PHỤ LỤC

Giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt
do Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh quản lý, khai thác
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 615 /QĐ-CNNT ngày 29/7/2025 của
Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh)

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
1	A	Ga Hoàng Mai	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Hoàng Mai	đồng/m2 /tháng	12.900	1.1
Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt			Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú ga Hoàng Mai	đồng/m2 /tháng	31.500	1.2	
2		Cung đường Quỳnh văn	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà cung đường Quỳnh Văn	đồng/m2 /tháng	31.500	1.2
3		Ga Cầu Giát	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Cầu Giát	đồng/m2 /tháng	12.900	1.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Cầu Giát	đồng/m2 /tháng	24.400	3.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú ga Cầu Giát	đồng/m2 /tháng	35.400	3.2
4		Ga Yên Lý	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Sân ga Yên Lý	đồng/m2 /tháng	56.600	4.1
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Yên Lý	đồng/m2 /tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà	2	Nhà ở tập thể Ga Yên	đồng/m2 /tháng	31.900	4.3



STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			cầu hạ tầng đường sắt	công vụ		Lý			
5	B	Ga Chợ Sy	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Sân ga chợ sy phía đường sắt	đồng/m2 /tháng	12.900	1.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Sân ga Chợ sy phía đường bộ	đồng/m2 /tháng	12.900	1.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Bãi hàng ga Chợ Sy	đồng/m2 /tháng	13.300	5.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm Kinh doanh	1	Sân ga chợ sy phía đường sắt	đồng/m2 /tháng	48.900	5.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Bãi hàng ga Chợ Sy	đồng/m2 /tháng	48.900	5.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Bãi hàng ga Chợ Sy	đồng/m2 /tháng	151.500	5.3
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Chợ Sy	đồng/m2 /tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Chợ Sy	đồng/m2 /tháng	34.000	5.4
6		Cung Đường Diên Châu	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú CN 4 gian CĐ Diên Châu	đồng/m2 /tháng	29.000	6.1
7		Ga Mỹ Lý	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết	Dịch vụ phòng chờ, nhà	2	Nhà lưu trú Ga Mỹ Lý	đồng/m2 /tháng	26.000	7.1

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			cầu hạ tầng đường sắt	công vụ					
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Sân ga Mỹ Lý phía đường bộ	đồng/m2/tháng	123.900	29.4
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	2	Nhà lưu trú 7 gian CĐ Mỹ Lý	đồng/m2/tháng	28.600	7.2
8		Cung đường Cầu Cẩm	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú CN tuần cầu cầu Cẩm Km300+290	đồng/m2/tháng	38.200	8.1
9		Ga Quán Hành	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Quán Hành	đồng/m2/tháng	12.900	1.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Quán Hành	đồng/m2/tháng	37.000	9.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Quán Hành	đồng/m2/tháng	73.300	9.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà Cung TTTH Quán Hành (cũ)	đồng/m2/tháng	73.300	9.2
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Quán Hành	đồng/m2/tháng	98.900	9.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Quán Hành	đồng/m2/tháng	38.200	8.1
10	C	Ga Vinh	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu	Dịch vụ khai thác kho	2	Kho hành lý	đồng/m2/tháng	22.400	10.1

010
 CH
 ĐNG
 ĐNG
 AI TH
 NGI
 Y HUI

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			bãi			Ga Vinh 1			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Kho hành lý Ga Vinh 2	đồng/m ² /tháng	22.400	10.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Nhà kho hàng ga Vinh	đồng/m ² /tháng	22.400	10.1
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Vinh	đồng/m ² /tháng	12.600	10.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Nhà ga Vinh	đồng/m ² /tháng	40.900	10.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú Phân đoạn toa xe Vinh	đồng/m ² /tháng	40.900	10.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Nhà làm việc 2 tầng trạm khám xe Vinh	đồng/m ² /tháng	40.900	10.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà làm việc Phân đoạn Vinh	đồng/m ² /tháng	40.900	10.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Sân phía đường sắt ga Vinh	đồng/m ² /tháng	45.200	10.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Sân phía đường bộ ga	đồng/m ² /tháng	45.200	10.4

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
						vinh			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Nhà ga Vinh	đồng/m2/tháng	81.400	10.5
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Kios bán hàng ga Vinh	đồng/m2/tháng	110.000	10.6
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Kios trong ga	đồng/m2/tháng	45.200	10.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ nhà, xưởng	1	Nhà ga Vinh	đồng/m2/tháng	46.200	10.7
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Nhà ga Vinh	đồng/m2/tháng	205.800	10.8
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Vinh	đồng/m2/tháng	108.000	10.9
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ hợp tác vận chuyển hành khách (taxi)	1	Sân ga Vinh phía đường bộ	đồng/xe/tháng	800.000	10.10
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ đẩy xe hành lý	1	Nhà ga Vinh	đồng/lượt	30.000	10.11
11	D	Chi nhánh Toa xe Vinh	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Nhà làm việc cơ quan A1- XN Toa xe	đồng/m2/tháng	44.000	11.1

052-
NHÀ
CÔN
ẤT VIỆ
ĐƯỜNG
TÍNH
G-T.1

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
12						Vinh			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ nhà, xưởng	2	Nhà kho cơ khí A15 - XN toa xe Vinh	đồng/m ² /tháng	46.200	10.6
		Khu TTDV ĐS Vinh	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Nhà làm việc TTDV	đồng/m ² /tháng	37.000	9.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà khách	đồng/m ² /tháng	37.000	9.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	2	Nhà khách	đồng/m ² /tháng	37.000	9.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà ăn và kho TTDV	đồng/m ² /tháng	37.000	9.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà bếp và kho than TTDV	đồng/m ² /tháng	37.000	9.1
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	2	Nhà nghỉ trọ TTDV	đồng/m ² /tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà nghỉ trọ TTDV	đồng/m ² /tháng	31.500	1.2
		Khu đất DVVT đường sắt (K13 P. Lê	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	2	Khu đất DVVT đường sắt	đồng/m ² /tháng	12.900	1.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa	Dịch vụ phòng	2	Nhà làm	đồng/m ² /tháng	31.700	13.1

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
		Lợi)	điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	chờ, nhà công vụ		việc Đội xếp dỡ 306			
14		Khu đất nhận bàn giao từ CT CPĐS Nghệ Tĩnh sau cổ phần hóa	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Khu đất nhận bàn giao từ CT CPĐS Nghệ Tĩnh	đồng/m2 /tháng	12.900	1.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Khu đất nhận bàn giao từ CT CPĐS Nghệ Tĩnh	đồng/m2 /tháng	37.000	9.1
15		Ga Yên Xuân	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Yên Xuân	đồng/m2 /tháng	10.600	17.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Yên Xuân	đồng/m2 /tháng	30.000	15.1
16	B	Ga Yên Trung	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Nhà kho hàng ga Yên Trung	đồng/m2 /tháng	22.400	16.1
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Sân ga Yên Trung phía đường bộ	đồng/m2 /tháng	10.600	17.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Bãi hàng ga Yên Trung	đồng/m2 /tháng	10.600	17.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Yên Trung	đồng/m2 /tháng	35.200	16.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa		2	Nhà lưu trú gác	đồng/m2 /tháng	35.200	16.2

103-C
H
: TY
NAM
SẮT
PHẦN AN

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt			chấn ĐN Km 340+610			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Sân ga Yên Trung phía đường bộ	đồng/m2 /tháng	45.000	16.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú gác chấn ĐN Km 340+610	đồng/m2 /tháng	45.000	16.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Sân ga Yên Trung phía đường bộ	đồng/m2 /tháng	151.500	5.3
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Yên Trung	đồng/m2 /tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Yên Trung	đồng/m2 /tháng	25.700	16.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú gác chấn ĐN Km 340+610	đồng/m2 /tháng	25.700	16.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú CN chấn Km338+387	đồng/m2 /tháng	25.700	16.3
17	D	Ga Đức Lạc	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Đức Lạc	đồng/m2 /tháng	10.600	17.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Sân ga Đức Lạc phía đường bộ	đồng/m2 /tháng	123.900	29.4

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Đức Lạc	đồng/m2/tháng	25.700	16.3
18		Ga Yên Duệ	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Yên Duệ	đồng/m2/tháng	25.700	16.3
19		Ga Hòa Duyệt	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Hòa Duyệt	đồng/m2/tháng	25.700	16.3
20		Ga Thanh Luyên	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	2	Nhà lưu trú 6 gian CĐ Thanh Luyên	đồng/m2/tháng	123.900	29.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Thanh Luyên	đồng/m2/tháng	25.700	16.3
21		Ga Chu Lễ	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Chu Lễ	đồng/m2/tháng	25.700	16.3
22	B	Ga Hương Phố	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Sân ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	12.600	22.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Bãi hàng ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	12.600	22.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	35.100	22.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Sân ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	45.000	16.6

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Bãi hàng ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	151.500	5.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Hương Phố	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú 5 gian cung cầu Hương Phố	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú 7 gian CD Hương Phố	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
23	D	Ga Phúc Trạch	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Trạm KCTX Phúc Trạch	đồng/m2/tháng	34.700	23.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Phúc Trạch	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà ở 5 gian CD Phúc Trạch	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
24		Ga La Khê	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga La Khê	đồng/m2/tháng	10.600	17.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Sân ga La Khê	đồng/m2/tháng	123.900	29.4

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà ở Ga La Khê	đồng/m ² /tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú gác ĐN km 403+218 cung đường La Khê	đồng/m ² /tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú 7 gian CĐ La Khê	đồng/m ² /tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà lưu trú 5 gian cung Cầu La Khê	đồng/m ² /tháng	27.800	22.3
25		Ga Tân Ấp	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Tân Ấp	đồng/m ² /tháng	10.600	17.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	1	Nhà ở ga Tân Ấp	đồng/m ² /tháng	38.700	25.1
26		Ga Đồng Chuối	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Đồng Chuối	đồng/m ² /tháng	27.800	22.3
27		Cung đường Khe Nét	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà cung đường Khe Nét	đồng/m ² /tháng	25.700	27.1
28		Ga Kim Lũ	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Kim Lũ	đồng/m ² /tháng	25.700	28.1
29		Ga Đồng Lê	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Đồng Lê	đồng/m ² /tháng	10.600	17.1



STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Bãi hàng ga Đồng Lê	đồng/m2/tháng	123.900	29.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Đồng Lê	đồng/m2/tháng	48.200	29.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Sân ga Đồng Lê	đồng/m2/tháng	38.600	29.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Bãi hàng ga Đồng Lê	đồng/m2/tháng	38.600	29.1
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Đồng Lê	đồng/m2/tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Đồng Lê	đồng/m2/tháng	39.000	29.3
30		Ga Ngọc Lâm	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Ngọc Lâm	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà cung đường Ngọc Lâm	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
31		Ga Lạc Sơn	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Lạc Sơn	đồng/m2/tháng	27.800	22.3
32		Ga Lê Sơn	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Lê Sơn	đồng/m2/tháng	27.800	22.3

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	2	Nhà ở ga Lệ Sơn	đồng/m2 /tháng	123.900	29.4
33		Ga Minh Lệ	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Sân ga Minh Lệ	đồng/m2 /tháng	12.600	22.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		1	Bãi hàng Minh Lệ	đồng/m2 /tháng	12.600	22.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm dịch vụ kinh doanh	1	Sân ga Minh Lệ	đồng/m2 /tháng	35.500	33.1
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Minh Lệ	đồng/m2 /tháng	93.100	4.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Minh Lễ	đồng/m2 /tháng	30.400	33.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà ở tập thể đường Minh Lệ	đồng/m2 /tháng	30.400	33.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà ở tập thể cầu Minh Lệ	đồng/m2 /tháng	30.400	33.2
34		Ga Ngân Sơn	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Ngân Sơn	đồng/m2 /tháng	26.400	34.1
35		Ga Thọ Lộc	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Bãi hàng ga Thọ Lộc	đồng/m2 /tháng	123.900	29.4

3505
HI NH
G C
S SẮT
HẮC Đ
GHỆ T
'UNG -

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà ở cung đường Thọ Lộc	đồng/m ² /tháng	25.700	16.3
36	B	Ga Hoàn Lão	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Quảng trường, bãi hàng ga Hoàn Lão	đồng/m ² /tháng	12.600	22.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Quảng trường, bãi hàng ga Hoàn Lão	đồng/m ² /tháng	151.500	5.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú Ga Hoàn Lão	đồng/m ² /tháng	44.700	36.1
37		Ga Phúc Tự	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Phúc Tự	đồng/m ² /tháng	12.600	22.2
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị	1	Bãi hàng ga Phúc Tự	đồng/m ² /tháng	123.900	29.4
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà ở Ga Phúc Tự	đồng/m ² /tháng	46.100	37.2
38	D	Ga Quỳnh Châu	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú cung đường Quỳnh Châu 6 gian	đồng/m ² /tháng	25.600	38.1
39		Cung đường Xuân Lộc	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú CN 5 gian CĐ Xuân Lộc	đồng/m ² /tháng	21.800	39.1
40		Ga Nghĩa Thuận	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết	Dịch vụ phòng chờ, nhà	2	Nhà lưu trú cung	đồng/m ² /tháng	38.700	25.1

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			cầu hạ tầng đường sắt	công vụ		đường Nghĩa Thuận 6 gian			
41		Ga Nghĩa Đàn	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Nghĩa Đàn	đồng/m2 /tháng	9.200	41.1
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ	2	Nhà lưu trú cung đường Nghĩa Đàn 6 gian	đồng/m2 /tháng	25.000	41.2

Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số “A” tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các ga Hoàng Mai, Cầu Giát, Yên Lý và Cung đường Quỳnh Văn;

Dịch vụ khác thác tài sản khác của nhóm A			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			đồng/m2 /tháng	12.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ			đồng/m2 /tháng	31.500	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			đồng/m2 /tháng	24.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			đồng/m2 /tháng	56.600	
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo			đồng/m2 /tháng	93.100	

Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số “B” tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các ga: Chợ sy, Quán hành, Yên Trung, Hương phố, Hoàn lão, Mỹ Lý

	Dịch vụ khác thác tài sản khác		Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			đồng/m2 /tháng	35.100	
			Dịch vụ bảo	Dịch vụ			đồng/m2	10.600	

003
ANH
NG T
IỆT NA
NG SÁ
NH
NGHỆ

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
	của nhóm B		quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	khai thác bãi			/tháng		
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			đồng/m2 /tháng	45.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm lắp đặt máy móc thiết bị			đồng/m2 /tháng	151.500	
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo			đồng/m2 /tháng	93.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ			đồng/m2 /tháng	27.800	
Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số “C” tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại ga Vinh									
	Dịch vụ khác tài sản khác của nhóm C		Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			đồng/m2 /tháng	22.400	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			đồng/m2 /tháng	13.600	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			đồng/m2 /tháng	40.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			đồng/m2 /tháng	45.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ nhà, xưởng			đồng/m2 /tháng	46.200	
			Dịch vụ khai	Địa điểm			đồng/m2	205.800	

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	lắp đặt máy móc thiết bị			/tháng		
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo			đồng/m2 /tháng	108.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ hợp tác vận chuyển hành khách (taxi)			đồng/xe /tháng	800.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ đẩy xe hành lý			đồng/lượt	30.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ đẩy xe hành lý			đồng/xe /tháng	600.000	
Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số "D" tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các ga còn lại thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh									
	Dịch vụ khác tài sản khác của nhóm D		Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			đồng/m2 /tháng	28.600	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			đồng/m2 /tháng	9.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			đồng/m2 /tháng	34.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			đồng/m2 /tháng	37.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ nhà, xưởng			đồng/m2 /tháng	46.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm	Địa điểm lắp đặt			đồng/m2 /tháng	123.900	

STT	Nhóm các ga	Tên ga	Mô tả dịch vụ	Tên dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá tối thiểu	Mã hóa
			điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	máy móc thiết bị					
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ phòng chờ, nhà công vụ			đồng/m ² /tháng	21.500	
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo			đồng/m ² /tháng	93.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Địa điểm dịch vụ kinh doanh			đồng/m ² /tháng	35.500	

Giá dịch vụ trên đã bao gồm tiền nộp NSNN 20% (đối với tài sản nhóm 1), tiền thuê đất (đối với tài sản nhóm 2) và chi phí quản lý, khai thác tài sản; chưa bao gồm các loại thuế giá trị gia tăng, phí, lệ phí, bảo hiểm và các chi phí phát sinh khác (nếu có) khi khai thác tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.